

Số: *470A* /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày *03* tháng *11* năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo
và Tổ giúp việc tổ chức thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức
khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4470/QĐ-BNN-TCTS ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tổ chức thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”. (gọi tắt là Ban chỉ đạo Đề án cá ngừ theo chuỗi)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND các tỉnh: BD, PY, KH (để b/c);
- Thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc;
- Lưu: VT, TCTS.



Vũ Văn Tám

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tổ chức thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức
khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4791/QĐ-BNN-TCTS, ngày 03/11/2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Chương I

NHIỆM VỤ, NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 1. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

1. Căn cứ Kế hoạch triển khai Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”, xây dựng chương trình, công tác hàng năm của Ban chỉ đạo.
2. Chỉ đạo sản xuất, tiêu thụ cá ngừ; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ và UBND các tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và chương trình công tác của Ban chỉ đạo.
3. Chủ động xử lý theo thẩm quyền những vấn đề phát sinh, đề xuất kịp thời với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển tổ chức sản xuất, tiêu thụ cá ngừ.
4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Đề án.
5. Định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Các thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo phương thức kiêm nhiệm; trong quá trình giải quyết công việc, các thành viên phối hợp, chia sẻ thông tin để thống nhất thực hiện.
2. Mọi hoạt động của Ban chỉ đạo, thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đúng nhiệm vụ được quy định trong Quyết định số 4470/QĐ-BNN-TCTS ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PH

Điều 3. Chế độ làm việc

1. Ban chỉ đạo Đề án cá ngừ theo chuỗi làm việc trên cơ sở kế hoạch hàng năm; định kỳ 06 tháng họp một lần luân phiên tại các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Trong trường hợp đột xuất, Trưởng ban quyết định triệu tập Ban chỉ đạo họp khi có đề nghị của các Phó Ban hoặc thấy cần thiết.

2. Thành phần dự họp là thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc. Theo từng chuyên đề, Ban chỉ đạo có thể mời một số đơn vị và cá nhân có liên quan. Thành viên Ban chỉ đạo vắng mặt phải báo cáo Trưởng ban, Phó trưởng ban thường trực và ủy quyền cho cán bộ có trách nhiệm dự họp thay.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tổ chức, thực hiện Đề án cá ngừ theo chuỗi do ngân sách Nhà nước cấp và được bố trí từ kinh phí hoạt động thường xuyên của Tổng cục Thủy sản và Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, các nguồn kinh phí khác (nếu có) theo quy định.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai thực hiện Đề án cá ngừ theo chuỗi và hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ

- a) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban và thành viên Ban chỉ đạo;
- b) Chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo, thay mặt Ban chỉ đạo kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cấp có thẩm quyền;
- c) Điều phối, giải quyết các công việc có tính liên ngành, liên địa phương; những vấn đề mới đột xuất phát sinh;
- d) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đề án tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

Điều 5. Các Phó Trưởng Ban chỉ đạo

1. Nhiệm vụ của Phó Trưởng ban thường trực

- a) Giải quyết các công việc và ký thay Trưởng ban các văn bản thuộc thẩm quyền của Trưởng ban trong phạm vi các lĩnh vực được Trưởng ban phân công.
- b) Trực tiếp chỉ đạo hoạt động khai thác, liên kết sản xuất và tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi, công tác khuyến ngư, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế phục vụ cho việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ cá ngừ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan trực thuộc Bộ chỉ đạo, hướng dẫn địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện đề án.

d) Chủ trì phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo và các địa phương. Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực có liên quan đến tổ chức sản xuất, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi.

3. Phó Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh

a) Trực tiếp thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ của đề án và các kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo tại địa phương.

b) Kiến nghị với Trưởng Ban chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cá ngừ ngừ theo chuỗi; đề xuất các giải pháp phù hợp tổ chức thực hiện tại địa phương.

d) Chỉ đạo các Sở, ban ngành tỉnh cân đối, bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện đề án; xây dựng, triển khai các dự án cụ thể phù hợp với thực tế của địa phương.

Điều 6. Thành viên Ban chỉ đạo thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Lãnh đạo Vụ Kế hoạch

a) Phối hợp với Tổng cục Thủy sản xây dựng trình Bộ trưởng ban hành kế hoạch thực hiện đề án và triển khai kế hoạch theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

b) Tham mưu cho Bộ đề xuất, cân đối nguồn kinh phí để các đơn vị thuộc Bộ, các địa phương triển khai các dự án ưu tiên và triển khai nhiệm vụ của đề án đạt hiệu quả.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

2. Lãnh đạo Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

a) Chủ trì, đề xuất các nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, các mô hình hợp tác và tập huấn kỹ thuật khai thác, chế biến và bảo quản cá ngừ tiến tiến theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

b) Ưu tiên, bố trí kinh phí khoa học xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm cá ngừ, chất lượng nước đá phục vụ bảo quản cá ngừ; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật đối với tàu khai thác và tàu dịch vụ hậu cần cá ngừ, cảng cá ngừ chuyên dụng và cơ sở hậu cần dịch vụ cho cá ngừ.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

3. Lãnh đạo Văn phòng Tổng cục Thủy sản

a) Thực hiện nhiệm vụ và công tác văn phòng của Ban chỉ đạo theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao;

b) Trình Trưởng Ban chỉ đạo ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động; kiến toàn nhân sự Ban chỉ đạo; Tổ giúp việc Ban chỉ đạo;

25

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trường Ban chỉ đạo phân công.

4. Lãnh đạo Vụ Kế hoạch, Tài chính - Tổng cục Thủy sản

a) Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh lập kế hoạch và thẩm định các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, hậu cần dịch vụ phục vụ khai thác và tiêu thụ cá ngừ;

b) Ưu tiên, cân đối, bố trí kinh phí cho hoạt động của Ban chỉ đạo và các đơn vị thuộc Tổng cục để triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trường Ban chỉ đạo phân công.

5. Lãnh đạo Vụ Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế - Tổng cục Thủy sản

a) Chỉ đạo các hoạt động hợp tác quốc tế trong việc đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư công cá, cơ sở dịch vụ hậu cần, mở rộng thị trường; ưu tiên hợp tác với Nhật Bản chuyển giao công nghệ khai thác và bảo quản cá ngừ tiên tiến.

b) Chuyển giao công nghệ kỹ thuật khai thác, chế biến và bảo quản nâng cao chất lượng sản phẩm cá ngừ sau thu hoạch theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao; xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm cá ngừ, chất lượng nước đá phục vụ bảo quản cá ngừ.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trường Ban chỉ đạo phân công.

6. Lãnh đạo Vụ Khai thác thủy sản

a) Trực tiếp tham mưu, đề xuất với Ban chỉ đạo, các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

b) Chỉ đạo công tác dự báo ngư trường, công tác truy suất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, gắn nhãn sinh thái cho sản phẩm cá ngừ; công tác điều tra, thống kê nghề cá thương phẩm.

c) Chỉ đạo công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; công tác hiện đại hóa đội tàu khai thác, công tác giảm tổn thất sau thu hoạch trong khai thác cá ngừ.

d) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của các đơn vị, địa phương trình Ban chỉ đạo báo cáo Bộ trưởng và Chủ tịch UBND các tỉnh.

7. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu cho Phó Ban chỉ đạo của tỉnh, chỉ đạo tổ chức, thực hiện nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chức năng có liên quan tại địa phương tham mưu, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt. Đề xuất, huy động các nguồn lực và tổ chức các hoạt động nhằm triển khai có hiệu quả kế hoạch, nhiệm vụ của Đề án.

c) Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Đề án của địa phương với UBND tỉnh và Ban chỉ đạo hàng tháng, quý, năm.

Điều 7. Nhiệm vụ Tổ giúp việc

a) Tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban chỉ đạo, hội thảo khoa học, tham quan học tập, nghiên cứu trong và ngoài nước của Ban chỉ đạo.

c) Chuẩn bị nội dung, chương trình kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Đề án.

d) Thực hiện công tác văn phòng, điều kiện vật chất, kinh phí cho hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc. Tổ giúp việc họp định kỳ 3 tháng một lần

đ) Đề xuất điều chỉnh thành viên Tổ giúp việc cho phù hợp tình hình thực tế.

Điều 8. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo định kỳ của các tỉnh được lập 3 tháng, 6 tháng và cả năm.

b) Thời gian gửi báo cáo định kỳ: Trước ngày 15 của tháng cuối quý; trước ngày 10 của tháng cuối cùng trong kỳ báo cáo đối với báo cáo năm;

c) Báo cáo bằng văn bản được gửi về Tổng cục Thủy sản địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; Fax: 04. 37714721; qua hòm thư điện tử: vando59@gmail.com.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

Các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện qui chế này.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện quy chế nếu có vướng mắc, Ban chỉ đạo kịp thời phản ánh, báo cáo Bộ Trưởng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế. /

(Handwritten signature)